

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 9595 /UBND-HCC

Đồng Nai, ngày 18 tháng 9 năm 2023

V/v tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cải
cách thủ tục hành chính tháng
9/2023

Kính gửi:

- Các sở, ban ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

UBND tỉnh Đồng Nai nhận được Báo cáo số 6902/BC-VPCP ngày 08/9/2023 của Văn phòng Chính phủ về Tình hình, kết quả cải cách thủ tục hành chính tháng 8 năm 2023 (file điện tử gửi kèm). Để đẩy mạnh cải cách TTHC, điều kiện kinh doanh, bảo đảm thực chất, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ với chuyển đổi số quốc gia, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Nâng cao chất lượng thủ tục hành chính (TTHC), điều kiện kinh doanh, bảo đảm thực chất ngay từ khâu dự thảo.

a) Thực hiện nghiêm việc kiểm soát các quy định về TTHC, yêu cầu, điều kiện kinh doanh, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chế độ báo cáo, danh mục hàng hóa kiểm tra chuyên ngành; đánh giá khả năng phân cấp, phân quyền và đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các quy định này ngay trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), bảo đảm chỉ tham mưu ban hành các TTHC, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thật sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp và tiết kiệm chi phí cho xã hội.

b) Nghiên cứu, lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị kiểm soát TTHC trong quá trình đánh giá tác động TTHC, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại dự thảo VBQPPL; tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến góp ý của cơ quan, đơn vị kiểm soát TTHC và ý kiến thẩm định của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) Trong hồ sơ trình cấp có thẩm quyền ban hành VBQPPL phải nêu rõ: Số lượng TTHC, yêu cầu, điều kiện kinh doanh, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chế độ báo cáo, danh mục hàng hóa kiểm tra chuyên ngành tại dự án, dự thảo VBQPPL, số lượng, tỷ lệ TTHC, yêu cầu, điều kiện kinh doanh, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chế độ báo cáo, danh mục hàng hóa kiểm tra chuyên ngành được cắt giảm, đơn giản hóa so với hiện hành; những TTHC, yêu cầu, điều kiện kinh doanh, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chế độ báo cáo, danh mục hàng hóa kiểm tra chuyên ngành dự kiến ban hành mới và lý do ban hành.

d) Kịp thời công bố, công khai đầy đủ, chính xác thông tin về TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG) về TTHC; triển khai thực hiện có hiệu quả việc đổi mới cơ chế Một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; tập trung nguồn lực đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.

e) Tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, TTHC và phân cấp trong giải quyết TTHC.

2. Đổi mới mạnh mẽ việc giải quyết TTHC, gắn kết chặt chẽ với chuyển đổi số quốc gia

a) Chủ động phối hợp các đơn vị liên quan đề tập trung tháo gỡ dứt điểm các vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai Đề án 06, bảo đảm gắn kết chặt chẽ, hiệu quả giữa cải cách TTHC với chuyển đổi số quốc gia theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 452/TTg-KSTT ngày 23 tháng 5 năm 2023 và Thông báo số 238/TB-VPCP ngày 22 tháng 6 năm 2023.

b) Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc quy trình các TTHC, dịch vụ công đã được tích hợp trên Cổng DVCQG và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh để tiếp tục đơn giản hóa các quy trình, thủ tục, giấy tờ công dân theo thẩm quyền và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bảo đảm thực chất, hiệu quả. Đồng thời rà soát, công bố danh mục TTHC đủ điều kiện cung cấp DVCTT toàn trình để thống nhất trong triển khai toàn quốc; đề xuất các giải pháp hoàn thiện thể chế, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quy định của pháp luật chuyên ngành đối với triển khai DVCTT. Thực hiện việc nâng cao số lượng và chất lượng DVCTT (toàn trình và một phần) thuộc thẩm quyền giải quyết trên Cổng DVCQG và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, bảo đảm thuận tiện, tối ưu hóa trải nghiệm người dùng.

c) Thực hiện đánh giá và định kỳ hàng tháng công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ trên Cổng DVCQG, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương để tổ chức, cá nhân theo dõi, giám sát.

3. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra cải cách TTHC, yêu cầu, điều kiện kinh doanh, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chế độ báo cáo, danh mục hàng hóa kiểm tra chuyên ngành. Xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật những cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức có hành vi đùn đẩy, kéo dài thời gian giải quyết TTHC, làm lỡ thời cơ, cơ hội thúc đẩy sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, người dân, gây lãng phí nguồn lực.

4. Kịp thời tiếp nhận phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức, xử lý và công khai kết quả xử lý trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Tổng đài 1022 của tỉnh theo thời hạn quy định.

Yêu cầu các đơn vị được giao nhiệm vụ nêu trên nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Quyền Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCTC, HCC;



Nguyễn Sơn Hùng

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả cải cách thủ tục hành chính tháng 8 năm 2023

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao (Công điện số 644/CD-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2023), trên cơ sở báo cáo của 24/24 bộ, ngành, 63/63 địa phương và dữ liệu đồng bộ từ Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Văn phòng Chính phủ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) tháng 8 năm 2023 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

Công tác cải cách TTHC là một trong những nhiệm vụ tiếp tục được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện, nhất là quyết liệt rà soát và cương quyết cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh¹; thúc đẩy công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tại các bộ, ngành, địa phương để tạo đột phá mạnh mẽ hơn nữa trong công tác này². Đồng thời, đã chỉ đạo thành lập đoàn thanh tra công tác cải cách hành chính, kiểm soát TTHC tại một số bộ, ngành³; rà soát lại các TTHC tại dự án Luật nhà ở (sửa đổi) và dự án Luật kinh doanh bất động sản (sửa đổi) nhằm tránh phát sinh nhiều TTHC, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp⁴. Bên cạnh đó, đã ban hành Kế hoạch cải cách TTHC trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023⁵ với các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể đề tập trung thực hiện công tác cải cách TTHC bảo đảm tiến độ, chất lượng.

Đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ đã thành lập Tổ công tác cải cách TTHC⁶, phê duyệt danh sách thành viên⁷ và Quy chế hoạt động⁸ của Tổ công tác nhằm tạo thiết chế quan trọng để chỉ đạo, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách TTHC, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và nâng cao năng lực phản ứng chính sách.

¹ Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 07/8/2023 của Chính phủ

² Công văn số 5828/VPCP-KSTT ngày 01/8/2023 của Văn phòng Chính phủ

³ Công văn số 6060/VPCP-KSTT ngày 08/8/2023 của Văn phòng Chính phủ

⁴ Công văn số 6677/VPCP-KSTT ngày 29/8/2023 của Văn phòng Chính phủ

⁵ Quyết định số 933/QĐ-TTg ngày 06/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ

⁶ Quyết định số 932/QĐ-TTg ngày 06/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ

⁷ Quyết định số 1010/QĐ-TTg ngày 31/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ

⁸ Quyết định số 51/QĐ-TCTCTTHC ngày 30/8/2023 của Tổ công tác cải cách TTHC

2. Về cải cách quy định TTHC

a) Kết quả đánh giá tác động và thẩm định, thẩm tra TTHC trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) có quy định TTHC

Các bộ, ngành, địa phương đã đánh giá tác động 85 TTHC tại 16 dự thảo VBQPPL⁹, thẩm định 77 TTHC quy định tại 09 dự thảo VBQPPL¹⁰. Trong đó, qua thẩm định đã kiến nghị không quy định 02 TTHC, đề nghị sửa đổi, bổ sung 41 TTHC, chiếm 55,8% (43/77 TTHC). Văn phòng Chính phủ đã thẩm tra 215 TTHC và 225 quy định kinh doanh (QĐKD) tại 10 dự thảo VBQPPL (04 Luật và 06 Nghị định), đề nghị không quy định: 21 TTHC và 14 QĐKD, sửa đổi, bổ sung 109 TTHC và 65 QĐKD, chiếm 47,5% (209/440 TTHC, QĐKD).

Trong 08 tháng 2023, các bộ, ngành, địa phương đã đánh giá tác động 716 TTHC tại 111 dự thảo VBQPPL, thẩm định 628 TTHC quy định tại 95 dự thảo VBQPPL. Văn phòng Chính phủ đã thẩm tra 816 TTHC, QĐKD tại 47 dự thảo VBQPPL, trong đó đã đề nghị không quy định 65 TTHC, QĐKD, sửa đổi, bổ sung 397 TTHC, QĐKD (chiếm 56,62%).

Kết quả thẩm định, thẩm tra trên cho thấy chất lượng quy định, TTHC tại các dự án, dự thảo VBQPPL do các bộ, ngành, địa phương xây dựng chưa đạt yêu cầu, còn nhiều quy định, TTHC được đề nghị không quy định hoặc phải sửa đổi, bổ sung để đáp ứng yêu cầu của việc quy định TTHC (Chi tiết tại Phụ lục I, II, III).

b) Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC

- Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ:

Trong tháng, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành 01 Thông tư¹¹ để cắt giảm, đơn giản hóa 02 QĐKD, nâng tổng số QĐKD được cắt giảm, đơn giản hóa trong 8 tháng năm 2023 là 252 QĐKD tại 25 VBQPPL. Lũy kế từ năm 2021 đến nay, các bộ, ngành đã thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa 2.394 QĐKD tại 195 VBQPPL (Chi tiết tại Phụ lục IV).

- Kết quả rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ:

Có 04 Bộ¹² công bố 194 TTHC nội bộ (110 TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và 84 TTHC nội bộ trong từng bộ) và 14 địa phương¹³ công bố 451 TTHC nội bộ, nâng tổng số TTHC nội bộ được công bố trong 8 tháng năm 2023 thuộc phạm vi quản lý của 18 bộ, cơ quan ngang bộ là 1.251 TTHC (581 TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và 670 TTHC nội bộ trong từng bộ, cơ quan) và 2.232 TTHC nội bộ của 59 địa phương (Chi tiết tại Phụ lục V, VI).

- Kết quả thực thi phương án phân cấp trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ:

⁹ Gồm: 01 Luật, 04 Nghị định, 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 06 Thông tư và 04 Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh.

¹⁰ Gồm: 03 Luật, 02 Nghị định, 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 02 Thông tư, 01 Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh.

¹¹ Thông tư số 15/2023/TT-BKHCN ngày 26/7/2023 của Bộ khoa học và Công nghệ.

¹² Gồm: Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Y tế.

¹³ Gồm: Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Phước, Cao Bằng, Đắk Nông, Đồng Nai, Đồng Tháp, Hà Nội, Hà Tĩnh, Hải Dương, Ninh Bình, Ninh Thuận, Quảng Ngãi, Trà Vinh và Tuyên Quang.

Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực thi phương án phân cấp đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, nâng tổng số TTHC được phân cấp trong 8 tháng năm 2023 là 89 TTHC tại 17 VBQPPL. Đến nay, các bộ, ngành đã sửa đổi 28 VBQPPL¹⁴ để thực thi phương án phân cấp 139 TTHC, đạt 20%. Trong đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đạt 100%; 03 bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội và Xây dựng đạt trên 50%; còn 10 Bộ, cơ quan chưa thực thi phương án phân cấp theo phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ¹⁵ (*Chi tiết tại Phụ lục VII*).

- *Kết quả thực thi 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư:*

Các Bộ đã tiếp tục thực thi phương án đơn giản hóa 14 TTHC. Đến nay, đã đơn giản hóa được 375 TTHC/1.086 TTHC được giao tại các Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư (đạt 34,53%). Trong đó, có 03 bộ, ngành hoàn thành thực thi phương án, 05 bộ đạt trên 50%, còn lại 11 bộ, cơ quan đạt dưới 50% (*Chi tiết tại Phụ lục VIII*).

c) Tổng số TTHC được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ và đã được công bố, công khai trên Cơ sở quốc gia về TTHC

Đã có 42 TTHC được ban hành mới, 297 TTHC sửa đổi, bổ sung, 46 TTHC bãi bỏ, quy định tại 35 văn bản QPPL; trong đó, các bộ, ngành có: 18 TTHC được ban hành mới, 238 TTHC sửa đổi, bổ sung, 45 TTHC bãi bỏ, quy định tại 27 văn bản QPPL, các địa phương có: 24 TTHC được ban hành mới, 59 TTHC sửa đổi, bổ sung, 01 TTHC bãi bỏ, quy định tại 08 văn bản QPPL (*Chi tiết tại Phụ lục IX*).

3. Về cải cách việc thực hiện TTHC¹⁶

a) Kết quả công khai, minh bạch trong thực hiện TTHC

Việc công bố, công khai TTHC tại tất cả các bộ, ngành đều chậm so với thời hạn theo quy định; tại các địa phương, tỷ lệ công bố đúng hạn đạt 50,2% và công khai đúng hạn đạt 38,84%. Tỷ lệ này cao hơn so với các bộ, ngành nhưng vẫn còn khoảng gần 50% TTHC công bố, công khai chậm, ảnh hưởng rất lớn đến việc tiếp cận, thực hiện TTHC của người dân, doanh nghiệp. Các bộ, ngành, địa phương đã tiến hành tiếp nhận, xử lý và đồng bộ, công khai quá trình giải quyết của hơn 5 triệu hồ sơ TTHC lên Cổng Dịch vụ công quốc gia (DVCQG). Lũy kế từ đầu năm đến nay là 54 triệu hồ sơ. Một số địa phương thực hiện tốt công tác công khai, minh bạch như: Sóc Trăng, Hòa Bình, Đắk Nông,... (*Chi tiết tại Phụ lục X*).

b) Kết quả giải quyết TTHC

Tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC được xử lý đúng và trước hạn tại bộ, ngành đạt 21,12% (lũy kế từ đầu năm đạt 40,16%) và tại địa phương đạt 71,72% (lũy kế từ đầu năm đạt 87,31%). So với tháng 7/2023, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn tại bộ, ngành tăng 0,22 % và tại địa phương tăng 1,27%. Một số bộ, địa phương thực hiện tốt việc giải quyết TTHC như: Tư pháp; Ninh Thuận, Thái

¹⁴ Gồm: 08 Nghị định; 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 19 Thông tư.

¹⁵ Gồm: Công thương, Khoa học và Công nghệ, Ngoại giao, Nội vụ, Tài chính, Tư pháp, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Y tế, Thanh tra Chính phủ và Ủy ban Dân tộc.

¹⁶ Số liệu tại các mục 3.1, 3.2, 3.3 và 3.4 được tổng hợp, phân tích từ Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, do Văn phòng Chính phủ thực hiện.

Nguyên, Lạng Sơn, Thành phố Cần Thơ, Vĩnh Phúc, Lào Cai, Tiền Giang, Cao Bằng, Nam Định, Điện Biên... (Chi tiết tại Phụ lục XI).

c) Kết quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến

Trên Cổng DVCQG đã có hơn 4.410 TTHC được các bộ, ngành, địa phương tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT); tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến tại bộ, ngành đạt 78,55%, tại địa phương đạt 68,59%. Một số bộ, ngành, địa phương có tỷ lệ TTHC cung cấp DVCTT cao, như: Xây dựng, Y tế, Tài nguyên và Môi trường; Bình Phước, Cà Mau, Nghệ An,... (Chi tiết tại Phụ lục XII).

Trong tháng, các bộ, ngành, địa phương đã xử lý hơn 657 nghìn hồ sơ thực hiện thanh toán nghĩa vụ tài chính, trong đó hồ sơ thanh toán trực tuyến trên tổng số hồ sơ có yêu cầu nghĩa vụ tài chính tại các bộ, ngành đạt 28,02% (giảm 11,33% so với tháng 7 và lũy kế từ đầu năm đạt 55,72%), các địa phương đạt 27,47% (tăng 5,57% so với tháng 7 và lũy kế từ đầu năm đạt 20,08%). Một số bộ, ngành, địa phương có tỷ lệ TTHC giao dịch thanh toán trực tuyến cao, như: Xây dựng, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam; Hòa Bình, Nam Định,... (Chi tiết tại Phụ lục XIII).

d) Kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC

Các bộ, ngành, địa phương đang tập trung thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả TTHC theo hướng người dân, doanh nghiệp chỉ cần cung cấp thông tin, giấy tờ một lần. Việc cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử tại các bộ, ngành đạt 22,41% (giảm 20,71% so với tháng 7), tại các địa phương đạt 44,33% (tăng 4,37% so với tháng 7). Lũy kế từ đầu năm, các bộ, ngành đạt 25,06%, các địa phương đạt 37,25% (Chi tiết tại Phụ lục XIV).

4. Kết quả tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị

Trong tháng, các bộ, ngành, địa phương đã tiếp nhận 4.145 phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức về quy định và hành vi hành chính; đã xem xét, xử lý 2.187 PAKN, đạt 53%, trong đó, các bộ, ngành đã xử lý 506/1.628 PAKN, đạt 31%, các địa phương đã xử lý 1.681/2.517 PAKN, đạt 67%. Các bộ, ngành, địa phương có kết quả cao trong xử lý PAKN, như: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngoại giao, Công Thương; Thành phố Hà Nội, Nghệ An, Bắc Ninh,... (Chi tiết tại Phụ lục XV).

Có 05/17 Bộ¹⁷ đã xem xét, xử lý được 24/398 kiến nghị, đề xuất của các doanh nghiệp được giao tại Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ (Chi tiết tại Phụ lục XVI).

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

- Việc đánh giá tác động TTHC, QĐKD tại các dự án, dự thảo VBQPPL chưa được cơ quan chủ trì soạn thảo quan tâm đúng mức, dẫn đến chưa đáp ứng yêu cầu của việc quy định TTHC.

- Kết quả thực thi 19 Nghị quyết chuyên đề, phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh, phân cấp trong giải quyết TTHC đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chưa đạt yêu cầu. Vẫn còn 04 bộ, ngành, 04 địa phương chưa công bố danh mục TTHC nội bộ theo Kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt¹⁸.

¹⁷ Gồm: Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp.

¹⁸ Gồm: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Thanh tra Chính phủ, Ủy ban Dân tộc; Long An, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Bình Thuận.

- Việc công khai, minh bạch trong thực hiện TTHC tại một số bộ, ngành chưa nghiêm; việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, nhất là việc kết nối, chia sẻ, tái sử dụng kết quả số hóa còn chậm.

- Kết quả xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức về quy định và hành vi hành chính, cũng như các đề xuất, kiến nghị của doanh nghiệp được nêu tại mục IX Nghị quyết số 97/NQ-CP năm 2023 của Chính phủ đạt thấp.

Nguyên nhân chủ yếu của tồn tại, hạn chế nêu trên là do công tác lãnh đạo, chỉ đạo về cải cách TTHC tại một số bộ, ngành, địa phương còn chưa quyết liệt, thiếu chủ động; một số bộ phận cán bộ, công chức thực thi công vụ chưa nghiêm; công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chưa chặt chẽ, kịp thời; nguồn nhân lực phục vụ cho việc cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số chưa đồng bộ, chậm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của tình hình mới;...

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 9 NĂM 2023

Để tiếp tục đẩy mạnh cải cách TTHC, điều kiện kinh doanh, bảo đảm thực chất, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ với chuyển đổi số quốc gia, Văn phòng Chính phủ đề nghị các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung chỉ đạo các nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Nâng cao chất lượng TTHC, điều kiện kinh doanh, bảo đảm thực chất ngay từ khâu dự thảo

- Thực hiện nghiêm việc kiểm soát các quy định về TTHC, yêu cầu, điều kiện kinh doanh, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chế độ báo cáo, danh mục hàng hóa kiểm tra chuyên ngành; đánh giá khả năng phân cấp, phân quyền và cắt giảm, đơn giản hóa các quy định này ngay trong quá trình xây dựng VBQPPL, bảo đảm chỉ ban hành các TTHC, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thật sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp và tiết kiệm chi phí cho xã hội.

- Lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị kiểm soát TTHC trong quá trình đánh giá tác động TTHC, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại dự thảo VBQPPL; tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến góp ý của cơ quan, đơn vị kiểm soát TTHC và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, tổ chức pháp chế thuộc bộ, ngành và Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Trong hồ sơ trình cấp có thẩm quyền ban hành VBQPPL phải nêu rõ: Số lượng TTHC, yêu cầu, điều kiện kinh doanh, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chế độ báo cáo, danh mục hàng hóa kiểm tra chuyên ngành tại dự án, dự thảo VBQPPL, số lượng, tỷ lệ TTHC, yêu cầu, điều kiện kinh doanh, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chế độ báo cáo, danh mục hàng hóa kiểm tra chuyên ngành được cắt giảm, đơn giản hóa so với hiện hành; những TTHC, yêu cầu, điều kiện kinh doanh, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chế độ báo cáo, danh mục hàng hóa kiểm tra chuyên ngành dự kiến ban hành mới và lý do ban hành.

- Công bố, công khai đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG) về TTHC; triển khai thực hiện có hiệu quả việc đổi mới cơ chế Một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; tập trung nguồn lực đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.

- Tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, TTHC và phân cấp trong giải quyết TTHC; khẩn trương trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc ban hành các VBQPPL thuộc thẩm quyền để thực thi phương án đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư, QĐKD, phân cấp trong giải quyết TTHC đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Đổi mới mạnh mẽ việc giải quyết TTHC, gắn kết chặt chẽ với chuyển đổi số quốc gia

- Tập trung tháo gỡ dứt điểm các vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai Đề án 06, bảo đảm gắn kết chặt chẽ, hiệu quả giữa cải cách TTHC với chuyển đổi số quốc gia theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 452/TTg-KSTT ngày 23 tháng 5 năm 2023 và Thông báo số 238/TB-VPCP ngày 22 tháng 6 năm 2023.

- Thực hiện tái cấu trúc quy trình các TTHC, dịch vụ công đã được tích hợp trên Cổng DVCQG và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh để tiếp tục đơn giản hóa các quy trình, thủ tục, giấy tờ công dân theo thẩm quyền và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bảo đảm thực chất, hiệu quả.

- Tập trung rà soát, công bố danh mục TTHC đủ điều kiện cung cấp DVCTT toàn trình để thống nhất trong triển khai và đánh giá hiệu quả triển khai toàn quốc; đồng thời, đề xuất các giải pháp hoàn thiện thể chế, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quy định của pháp luật chuyên ngành đối với triển khai DVCTT.

- Tiếp tục thực hiện việc nâng cao số lượng và chất lượng DVCTT (toàn trình và một phần) thuộc thẩm quyền giải quyết trên Cổng DVCQG và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh, bảo đảm thuận tiện, tối ưu hóa trải nghiệm người dùng.

- Thực hiện đánh giá và định kỳ hàng tháng công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ trên Cổng DVCQG, Cổng DVC cấp bộ, cấp tỉnh, Cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan, địa phương để tổ chức, cá nhân theo dõi, giám sát.

3. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra cải cách TTHC, điều kiện kinh doanh

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC, yêu cầu, điều kiện kinh doanh, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chế độ báo cáo, danh mục hàng hóa kiểm tra chuyên ngành. Xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật những cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức có hành vi đùn đẩy, kéo dài thời gian giải quyết TTHC, làm lỡ thời cơ, cơ hội thúc đẩy sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, người dân, gây lãng phí nguồn lực.

4. Tiếp nhận, xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính

Kịp thời tiếp nhận, nâng cao chất lượng, kết quả xem xét, xử lý PAKN, nhất là các PAKN còn tồn đọng chưa xử lý (1.958 PAKN); tập trung xử lý dứt điểm các đề xuất, kiến nghị của doanh nghiệp được nêu tại mục IX Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Trên cơ sở tình hình, kết quả và những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách thủ tục hành chính tháng 8 và 8 tháng đầu năm 2023, Văn phòng Chính phủ kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

1. Tập trung triển khai kịp thời, đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ nêu tại Mục III của Báo cáo này.

2. Khẩn trương hoàn thành việc thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh năm 2023 trình Thủ tướng Chính phủ trong tháng 9 năm 2023; phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an trong quá trình thực thi các phương án đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư để sửa đổi mẫu đơn, tờ khai theo hướng cắt giảm các yêu cầu thông tin không cần thiết, đối với các thông tin đã có trong CSDLQG về dân cư thì không yêu cầu công dân khai lại mà quy định rõ việc trích xuất dữ liệu từ CSDLQG về dân cư cung cấp để giải quyết TTHC.

3. Tiếp tục thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động của TTHC, các điều kiện kinh doanh, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chế độ báo cáo, danh mục hàng hóa kiểm tra chuyên ngành; lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị kiểm soát TTHC trong quá trình đánh giá tác động TTHC, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại dự án, dự thảo VBQPPL; tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, đơn vị kiểm soát TTHC và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, tổ chức pháp chế thuộc bộ, ngành và Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

4. Khẩn trương rà soát, kiểm tra, cập nhật đầy đủ, chính xác và công khai kịp thời dữ liệu QĐKD (gồm cả hiện hành và dự kiến ban hành); kết quả rà soát, tính toán chi phí tuân thủ, phương án cắt giảm, đơn giản hóa QĐKD; kết quả cắt giảm, đơn giản hóa số QĐKD và chi phí tuân thủ QĐKD của các bộ, ngành trên Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh.

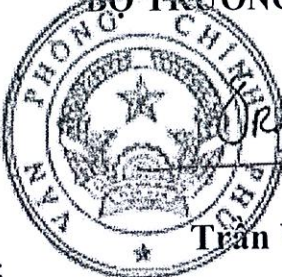
5. Tập trung triển khai Kế hoạch cải cách TTHC trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023 ban hành kèm theo Quyết định số 933/QĐ-TTg ngày 06 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả và tiến độ theo yêu cầu.

Trên đây là Báo cáo tình hình, kết quả cải cách TTHC tháng 8 và nhiệm vụ trọng tâm tháng 9 năm 2023, Văn phòng Chính phủ kính trình Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP, các Phó TTgCP (để b/c);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, Cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- VPCP: BTCN, các PCN;
- Trợ lý, Thư ký TTg, các PTTg;
- các Vụ, Cục: TH, KTTH, PL, KGVX, NC, CN, NN, ĐMDN, TCCV, Cổng TTĐT (để đăng tải);
- Lưu: VT, KSTT (2b).

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Trần Văn Sơn